

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 94/2017/HSST
Ngày: 29/11/2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Nghĩa và bà Trần Thị Ngọc Điểm – Cán bộ hưu trí.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân – Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Tuy Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Nhuận – Kiểm sát viên.

Vào lúc 8 giờ 15 phút, ngày 29 tháng 11 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2017/HSST ngày 13 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm: 1969; ĐKTT: khu phố N, phường H, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Chỗ ở: 13/01 Nguyễn Huệ, phường 2, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Trình độ học vấn: Không; Nghề nghiệp: Không; Cha: Lưu Văn T (chết); Mẹ: Trần Thị Y (chết); Chồng: Nguyễn Văn Tr (chết); Có 04 con, con lớn nhất 26 tuổi, con nhỏ nhất 20 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Vợ chồng Nguyễn Kim T, sinh năm 1958 và Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1963; Cùng địa chỉ: 06/01 Nguyễn Huệ, phường 2, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Đều có mặt tại phiên tòa.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn S, sinh năm 1951; Địa chỉ: thôn P, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

2. Trương Văn D, sinh năm 1991; Địa chỉ: phường T, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; Địa chỉ: thôn P, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt tại phiên tòa.

4. Võ Mạnh N, sinh năm 1986; Địa chỉ: phường M, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

5. Võ Thị Đ, sinh năm 1981; Địa chỉ: phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Thị Mỹ K, sinh năm 1980; Địa chỉ: phường H, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1991; Địa chỉ: phường M, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh H bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên truy tố về hành vi phạm tội như sau: Để có tiền tiêu xài, Nguyễn Thị Thanh H nảy sinh ý định lấy trộm két sắt của nhà anh chị chồng là Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Kim T ở đường N, phường 2, thành phố T, tỉnh Phú Yên. H biết vợ chồng chị H hàng ngày thường đi chợ trong khoảng thời gian từ 03 giờ đến 05 giờ sáng và chia khóa cổng nhà để chung với chùm chìa khóa xe mô tô của chị H nên ngày 03/4/2017 H mượn xe mô tô của chị H rồi cắt thêm một chìa khóa cổng đem về cất giấu. Khoảng 04 giờ 25 phút ngày 18/4/2017, H đến nhà chị H dùng chìa khóa đã cắt thêm trước đó mở cửa cổng vào nhà lấy trộm 01 két sắt rồi dùng xe mô tô biển số 78SS-MMM.NN của con gái là Nguyễn Thị Thanh H chở két sắt đến nhà ông Nguyễn S ở thôn Phú Vang, xã Bình Kiến, thành phố T. H nói với ông S đây là máy quay phim chụp hình và nhờ ông S đục phá. Ông S dùng búa và đục phá cửa sắt phát hiện 17.800.000 đồng, 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 02 chai dầu và ví da màu vàng nhạt bên trong có một số giấy tờ. Phát hiện có tài sản nên ông S hỏi thì H mới nói đó là két sắt. H lấy tiền, ví da và giấy tờ, số tài sản còn lại ở ngăn trên két sắt, H và ông S không biết nên đưa két sắt xuống bếp nhà ông S cất. H sử dụng số tiền lấy trộm được cho ông S 500.000 đồng và 02 chai dầu, trả nợ cho Trương Văn D, Võ Thị Đ, Nguyễn Thị Mỹ K, Nguyễn Thị H, Võ Mạnh N 2.900.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết 4.900.000 đồng, còn lại 9.500.000 đồng, còn ví da và giấy tờ H đem về nhà cất giấu.

Qua điều tra, Cơ quan điều tra khám xét nơi ở của ông S thu giữ két sắt, bên trong còn các tài sản gồm: 01 miếng vàng SJC trọng lượng 01 lượng; 01 mặt dây chuyền vàng 9999 trọng lượng 01 lượng; 01 mặt dây chuyền vàng 9999 hình chữ nhật trọng lượng 4,129 chỉ; 04 nhẫn vàng 9999, mỗi nhẫn trọng lượng 01 chỉ; 01 nhẫn vàng 9999 trọng lượng 02 chỉ; 01 nhẫn vàng trắng 10K trọng lượng 0,415 chỉ; 01 cong vàng 610 trọng lượng 0,922 chỉ; 01 lắc vàng 610 trọng lượng 0,411 chỉ; 01 túi vải màu đỏ, 03 sổ tiết kiệm của Ngân hàng Sacombank, 10 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng; 02 bì giấy; 01 thẻ bảo hiểm y tế và 01 hóa đơn doanh nghiệp vàng Kim Yên. Khám xét nơi ở của H thu giữ số tiền 9.500.000 đồng; 01 ví da và các loại giấy tờ trên.

Tại các Bản kết luận định giá tài sản ngày 19/5/2017 và ngày 05/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Tuy Hòa kết luận: Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 110.771.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- Thu giữ và đã trả cho chủ sở hữu: số tiền 12.920.000 đồng; két sắt; số vàng trên; 03 thẻ tiết kiệm; 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 907954 và số AC 613741; 01 ví da màu vàng; 02 chai dầu; 05 thẻ bảo hiểm y tế; 01 thẻ bệnh nhân; 02 hóa đơn mua hàng; 01 phiếu bảo hành két sắt; 02 miếng giấy màu vàng diện (9,6 x 6,7)cm, 01 tấm giấy hình chữ nhật kích thước (3,1x8)cm; 01 túi vải màu đỏ; 01 hóa đơn doanh nghiệp vàng Kim Yến; 02 bì giấy; 01 xe mô tô biển số 78C1-029.73.

- Thu giữ, chờ xử lý: 01 cái búa có phần đầu bằng kim loại dài 08cm, rộng 03 cm, cán bằng gỗ dài 30 cm; 01 cái đục bằng sắt hình lục giác dài khoảng 35cm; 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen; 01 chần len diện (2,18x2,07)m; 02 vòng kim loại màu vàng; 01 dây chuyền màu vàng dài 48cm, dày 04mm; 01 mặt có khung kim loại màu vàng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số 86/CT-VKS ngày 11/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất và mức độ hành vi phạm tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo tại cáo trạng số 86/CT-VKS ngày 11/10/2017 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2, Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh H từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét. Về vật chứng của vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền mà bị cáo đã trả nợ cho họ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 04 giờ 25 phút ngày 18/4/2017, tại số nhà 13/01 Nguyễn Huệ, phường 2, thành phố T, bị cáo Nguyễn Thị Thanh H đã có hành vi lấy trộm 01 két sắt bên trong có số tiền 17.820.000 đồng; 01 lượng vàng SJC; 1,729 lượng vàng 9999; 0,415 chỉ vàng trắng 10K; 1,333 chỉ vàng 610; 02 chai dầu và một số giấy tờ khác của vợ chồng chị Nguyễn Thị Thu H với tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 128.591.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thanh H đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự như bản cáo trạng số 86/CT-VKS ngày 11/10/2017 mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Thanh H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị mất đã được thu hồi và trả cho người bị hại; người bị hại có đơn xin bãi nại và cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó cần áp dụng điểm b, p khoản 1; khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự và có căn cứ để áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn S không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, bản thân ông được bị cáo cho biết đó là máy quay phim bị hư và nhờ ông mở dùm. Sau khi biết đó là két sắt và bị cáo nhờ gửi lại nhà nhưng ông không biết có tài sản như vàng, tiền trong két và không có hành vi chiếm đoạt số tài sản này nên hành vi của ông không cấu thành tội phạm.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với số tiền bị cáo đã trả nợ cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, do họ không yêu cầu bị cáo hoàn trả trong vụ án này nên những người này có quyền khởi kiện yêu cầu bị cáo phải trả trong một vụ án khác khi có yêu cầu.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 cái búa có phần đầu bằng kim loại dài 08cm, rộng 03 cm, cán bằng gỗ dài 30 cm; 01 cái đục bằng sắt hình lục giác dài khoảng 35cm do người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn S không yêu cầu nhận lại; Tịch thu tiêu hủy 01 chăn len diện (2,18x2,07)m của bị cáo. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh H 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen, 02 vòng kim loại màu vàng, 01 dây chuyền màu vàng dài 48cm, dày 04mm, 01 mặt có khung kim loại màu vàng vì đây là những tài sản thu giữ của bị cáo và không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án này.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điều e khoản 2 Điều 138; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh H 01 (Một) năm 6 (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn S, Trương Văn D, Võ Thị Đ, Nguyễn Thị Mỹ K, Nguyễn Thị H, Võ Mạnh N có quyền khởi kiện yêu cầu bị cáo phải trả số nợ trong một vụ án khác khi có yêu cầu.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 chần len diện (2,18 x 2,07)m; 01 cái búa có phần đầu bằng kim loại dài 08cm, rộng 03 cm, cán bằng gỗ dài 30 cm; 01 cái đục bằng sắt hình lục giác dài khoảng 35cm. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh H 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen; 02 vòng kim loại màu vàng; 01 dây chuyền màu vàng dài 48cm, dày 04mm; 01 mặt có khung kim loại màu vàng. (Tất cả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/10/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND TP. Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- Công an TP. Tuy Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thúy Hằng